

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 226/BCT-KH

V/v trả lời chất vấn của
Đại biểu Quốc hội Lê Công
Đình

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2012

Kính gửi:

- Đại biểu Lê Công Đình;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Long An;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Long An.
(Thông qua Đoàn thư ký kỳ họp)

Bộ Công Thương nhận được chất vấn của Đại biểu gửi tới theo Văn bản số 172/SYCV-KH4 ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Vụ Công tác đại biểu-Văn phòng Quốc hội với nội dung như sau:

"Kính thưa Bộ trưởng, tôi xin gửi đến Bộ trưởng 3 vấn đề như sau:

Vấn đề thứ nhất: Hiện nay, đồ tiêu dùng xuất xứ từ Trung Quốc tràn ngập trên thị trường hàng hóa của nước ta; các mặt hàng này không được kiểm định chất lượng, mức độ an toàn sử dụng nên có nguy cơ gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của người tiêu dùng (thực phẩm, đồ chơi trẻ em, thuốc chữa bệnh, máy móc thiết bị...). Vấn đề này cử tri đã đặt ra nhiều năm nay và đã có rất nhiều các biện pháp hành động của các ngành chức năng nhưng hiện nay chưa có chuyển biến tích cực.

Vậy xin Bộ trưởng cho biết nguyên nhân vì đâu? Trách nhiệm của Bộ trưởng về vấn đề trên như thế nào? Bộ trưởng sẽ có những hành động, giải pháp gì trong thời gian tới để hạn chế tình trạng trên.

Vấn đề thứ hai: Qua thực tế cho thấy còn bất cập trong công tác quản lý nhà nước về ổn định giá cả nông sản, phát triển thị trường. Trong khi chưa tìm ra được giải pháp hữu hiệu để ổn định giá cả một số mặt hàng nông sản cũng như các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát triển thị trường tiêu thụ thì lại cho nhập khẩu một số mặt hàng nông sản mà trong nước có thừa khả năng đáp ứng (đường, muối, thịt gà...) chưa kể đến việc không kiểm soát được việc nhập lậu nông sản, nhập hàng không bảo đảm chất lượng.

Do đó, đề nghị Bộ trưởng giải trình làm rõ nội dung trên và xin Bộ trưởng cho biết sẽ làm gì để khắc phục trong thời gian tới.

Vấn đề thứ ba: Hiện tại, một số địa phương đang gặp rất nhiều khó khăn trong việc cung cấp điện phục vụ sản xuất nông nghiệp (trạm bơm điện,...) cũng như điện phục vụ sinh hoạt cho các hộ ở vùng sâu, vùng xa. Vì một lý do được ngành điện trả lời là "đầu tư không hiệu quả" (sản xuất nông nghiệp mang tính mùa vụ; kinh phí đầu tư điện phục vụ sinh hoạt vùng sâu, vùng xa kinh phí lớn nhưng số hộ sử dụng không nhiều;...). Mặt khác, địa phương cũng không thể ứng ngân sách cho ngành điện đầu tư vì không đúng với quy định của Luật Ngân sách.

Đề nghị Bộ trưởng cho biết Bộ đã và sẽ có biện pháp gì để người dân có điện phục vụ sản xuất nông nghiệp và những hộ dân ở vùng sâu, vùng xa có điện sinh hoạt."

Bộ Công Thương xin được trả lời Đại biểu như sau:

1. Về vấn đề chất lượng, lưu thông của hàng hóa Trung Quốc

Hiện nay, vấn đề hàng hóa tiêu dùng có xuất xứ từ Trung Quốc có mặt trên thị trường không chỉ ở nước ta mà còn ở rất nhiều nước trên thế giới. Các nước trên thế giới cũng đã gặp và có cảnh báo về vấn đề chất lượng hàng hoá có xuất xứ Trung Quốc cần phải lưu tâm.

Tại Việt Nam, kể từ khi gia nhập WTO vào năm 2007, Quốc hội đã thông qua và ban hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XI; Chính phủ đã ban hành Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007, quy định chi tiết việc thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Chính phủ ban hành Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 quy định chi tiết việc thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá. Tại các văn bản trên, đã quy định trách nhiệm của các Bộ về việc quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá.

Theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với đồ chơi trẻ em (ĐCTE). Theo đó, kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2010, đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước hay nhập khẩu chỉ được lưu thông trên thị trường sau khi đã được chứng nhận, công bố và gắn dấu hợp quy theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em. Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành QCVN 2:2008/BKHCN về mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; Thông tư số 16/2009/TT-BKHCN ngày 02 tháng 6 năm 2009 về hướng dẫn nhà nước về kiểm tra chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường.

Bộ Y tế được giao trách nhiệm xây dựng và ban hành các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chỉ tiêu và mức giới hạn an toàn đối với sản phẩm thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm (QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp); Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

Bộ Công Thương là cơ quan phối hợp trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện nhiệm vụ này. Thực hiện trách nhiệm được phân công tại Luật An toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật khác, Bộ Công Thương đã chủ động, tích cực cùng Bộ Y tế xây dựng và ban hành nhiều quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan để đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm. Hiện nay, Dự thảo Thông tư Quy định việc kiểm tra an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thực phẩm trong quá trình sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương đang trong giai đoạn lấy ý kiến.

Bộ Công Thương đã có Thông tư 32/2009/TT-BCT ngày 19 tháng 02 năm 2009 về quy định giới hạn hàm lượng formaldehyde và các amin thơm có trong sản phẩm dệt may. Tại Thông tư này, Bộ Công Thương đã quy định rõ hàm lượng tối đa cho phép đối với từng loại sản phẩm theo các tiêu chí tiếp xúc/không tiếp xúc trực tiếp với da, sản phẩm cho trẻ em; Thông tư 19/2010/TT-BCT ngày 17 tháng 5 năm 2010 của Bộ Công Thương ban hành danh mục sản phẩm, hàng hoá có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương; Thông tư số 08/2012/TT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công Thương thay thế cho Thông tư 19/2010/TT-BCT đã hết hiệu lực; Thông tư 48/2011/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương Quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

Như vậy, có thể nói rằng, các quy định về chất lượng hàng hóa đã tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, thời gian qua hàng hóa kém chất lượng, không an toàn, nhất là hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc được nhập lậu vào nước ta đã gây những tác động xấu đến sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội, đến đời sống nhân dân và sức khỏe cộng đồng... Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao và theo sự phân công của Chính phủ, Bộ Công Thương đã chỉ đạo lực lượng Quản lý thị trường tăng cường công tác đấu tranh ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm. Đồng thời phối hợp với các Bộ, ngành liên quan như: Công an, Hải quan, Bộ đội biên phòng, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổ chức sự phối hợp giữa Trung ương với địa phương, triển khai nhiều biện pháp, thực hiện nhiều kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, đặc biệt là các vấn đề nổi cộm như thực phẩm, rau quả... tồn dư thuốc bảo vệ thực vật.

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, lợi dụng biến động cung cầu và giá cả trên thị trường, các đối tượng đã dùng các thủ đoạn gian lận để tiêu thụ các hàng hóa kém chất lượng, giả nhãn hiệu, xuất xứ đã thâm lậu vào nội địa, làm ảnh hưởng tới trật tự - an toàn và an sinh xã hội. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát, lực lượng Quản lý thị trường đã kiểm tra, xử lý một số vụ như: Vụ kinh doanh thức ăn chăn nuôi nhiễm Beta-agonist tại Tây Ninh, Đồng Nai; vụ buôn lậu 241 tấn phân DAP không rõ nguồn gốc, chất lượng nhập lậu trị giá 2,4 tỷ đồng trên tàu hỏa tại Yên Bái; vụ vận chuyển lô hàng cấm gồm 1.243 vũ khí thô sơ và hàng ngàn khẩu súng bắn đạn nhựa kích thước như súng thật có sức công phá lớn tại Hà Nội; vụ kinh doanh 4,4 tấn sữa bột có xuất xứ nước ngoài hết hạn sử dụng tại Hà Nội; vụ vận chuyển 3 container chứa 26,4 tấn hương liệu thực phẩm có xuất xứ nước ngoài đã hết hạn, nhưng dán đề giấy in thời hạn còn sử dụng, trị giá hơn 4 tỷ đồng tại thành phố Hồ Chí Minh; vụ kinh doanh 4,2 tấn mùt nhập lậu, không rõ nguồn gốc tại Phú Yên; vụ vận chuyển hàng lậu trên toa tàu chạy tuyến Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Hà Nội trị giá ước tính khoảng 12 tỷ đồng; vụ kinh doanh hàng chục tấn măng khô, măng tươi tẩm lưu huỳnh vượt mức cho phép tại Thanh Hóa...

Để công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng kém chất lượng trong thời gian tới đạt hiệu quả cao, Bộ Công Thương đã đề ra các giải pháp sau:

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách, trong đó sớm hoàn thiện những văn bản quan trọng như (i) *Chương trình Quốc gia về chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại để định hướng hoạt động và tăng cường hiệu quả kiểm tra, kiểm soát cho các lực lượng chức năng nói chung và lực lượng Quản lý thị trường nói riêng*; (ii) *Hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan tới hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường, nhất là việc hướng dẫn thi hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hàng giả ngay khi Chính phủ ban hành Nghị định này; tiếp tục rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn.*

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát:

+ Tổ chức tốt sự phối hợp với các lực lượng chức năng giữa Trung ương và địa phương để tạo thuận lợi cho công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về buôn lậu, hàng giả hàng kém chất lượng và gian lận thương mại, có quy định cụ thể phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn; cần phân công một lực lượng chủ trì, các lực lượng khác làm nhiệm vụ phối hợp, nhằm nâng cao hiệu quả và tránh sự chồng chéo trong công tác kiểm tra, xử lý.

+ Tiếp tục chỉ đạo các Chi cục Quản lý thị trường địa phương tăng cường công tác quản lý địa bàn, quan tâm chỉ đạo công tác chống hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Nâng cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể, nhân dân: Phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội, bảo vệ người tiêu dùng trong công tác đấu tranh phòng chống hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để tổ chức, cá nhân không tham gia hoặc tiếp tay cho các hành vi vi phạm pháp luật.

- Hoàn thiện việc xây dựng mô hình điểm về quy trình kiểm tra, kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm bằng các thiết bị kiểm tra nhanh và xe chuyên dụng tại Chi cục Quản lý thị trường một số tỉnh nhằm tăng cường năng lực chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

- Công tác xây dựng lực lượng:

+ Về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: có cơ chế cấp kinh phí, biên chế, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế trong tình hình mới như nâng định mức cấp kinh phí, có cơ chế hỗ trợ xây dựng trụ sở, trang thiết bị làm việc, phương tiện hoạt động nhiều hơn, tốt hơn, thuận tiện hơn cho lực lượng Quản lý thị trường.

+ Đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng hoạt động trong toàn lực lượng Quản lý thị trường, tổ chức hoạt động kiểm tra, kiểm soát với tinh thần trách nhiệm cao.

+ Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn kiến thức pháp lý, kỹ năng nghề nghiệp cho công chức Quản lý thị trường.

- Về phía người tiêu dùng, trước hết cần nâng cao kiến thức nhận biết hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái, từ chối sử dụng sản phẩm kém chất lượng, mạnh dạn tố giác với cơ quan chức năng các hành vi gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng để tự bảo vệ quyền lợi của chính mình và góp phần ổn định thị trường hàng hóa trong nước.

Bộ Công Thương hy vọng rằng với sự quyết tâm của Bộ Công Thương, sự chung tay góp sức của cộng đồng sẽ giúp cho hoạt động của Quản lý thị trường trong lĩnh vực này ngày một tốt hơn, tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng sẽ dần được đẩy lùi.

2. Về vấn đề nhập khẩu một số mặt hàng như đường, muối...

Sau khi gia nhập WTO, trừ bốn mặt hàng Việt Nam còn bảo lưu được phép duy trì cơ chế hạn ngạch thuế quan (đường, muối, trứng, thuốc lá sợi), tất cả các mặt hàng nông sản đều được tự do nhập khẩu nếu đáp ứng được các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, đăng ký chất lượng và các yêu cầu về kiểm dịch. Đối với bốn mặt hàng nhập khẩu theo cơ chế hạn ngạch thuế quan, Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ đã cam kết khi gia nhập WTO, nghĩa là hàng năm phải cho phép nhập khẩu một lượng hạn ngạch nhất định.

Năm 2012, trên cơ sở ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính, việc công bố và điều hành nhập khẩu hạn ngạch thuế quan đã được triển khai như sau:

- Ngay từ đầu năm 2012, Bộ Công Thương đã có công văn số 09/BCT-XNK ngày 11 tháng 01 năm 2012 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính đề nghị có ý kiến về nguyên tắc điều hành và lượng hạn ngạch thuế quan nhập khẩu năm 2012.

- Theo dự báo từ đầu năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sản xuất đường, muối năm 2012 được mùa, về cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị: (i) mặt hàng đường: công bố hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường với số lượng 70.000 tấn từ tháng 5, khi kết thúc vụ sản xuất đường, thực hiện nhập khẩu từ tháng 6 năm 2012, (ii) mặt hàng muối: công bố ngay từ đầu năm 2012 và thời điểm phân giao do 2 Bộ sẽ thống nhất để không ảnh hưởng đến sản xuất trong nước.

- Sau khi kết thúc vụ sản xuất đường 2011-2012, ngày 17 tháng 7 năm 2012 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương đã thống nhất báo cáo và được Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh đồng ý về biện pháp điều hành nhập khẩu đường theo hạn ngạch thuế quan năm 2012. Sau đó, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 22/2012/TT-BCT ngày 06 tháng 8 năm 2012 quy định việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan 3 mặt hàng đường, muối, trứng (với các nội dung đã được các Bộ thống nhất từ đầu năm) và phân giao ngay cho các doanh nghiệp thực hiện. Cụ thể công bố hạn ngạch thuế quan năm 2012: Đường: 70.000 tấn; Muối: 102.000 tấn; trứng gia cầm: 42.000 tá.

Kết quả thực hiện nhập khẩu hạn ngạch thuế quan 10 tháng năm 2012 và ước thực hiện nhập khẩu hạn ngạch thuế quan năm 2012 như sau:

Tên hàng	Đơn vị tính	Hạn ngạch thuế quan năm 2012	Số lượng đã cấp phép	Thực hiện 10 tháng năm 2012	Ước thực hiện năm 2012
Trứng gia cầm	tá	42.000	0	0	0
Thuốc lá nguyên liệu	tấn	40.000	36.630	18000	25.751
Muối ¹	tấn	102.000	52.544	15.000	45.000
Đường tinh luyện, đường thô	tấn	70.000	70.000	40.000	65.000

Đánh giá về việc phối hợp điều hành nhập khẩu và các biện pháp tiêu thụ muối đường của các Bộ và dự kiến điều hành năm 2013.

Từ năm 2010 đến nay, Bộ Công Thương cùng với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp theo dõi nắm bắt thị trường và thống nhất có các biện pháp điều hành phù hợp nhằm giải quyết khó khăn, hỗ trợ cho ngành sản xuất mía đường và muối trong nước. Do vậy, có thể thấy các biện pháp điều hành nêu trên của các Bộ ít nhiều cũng có tác động nhất định đến ngành sản xuất trong nước đặc biệt là trong năm 2012. Cụ thể như sau:

- Muối: Việc thắt chặt quy định nhập khẩu muối cũng như có biện pháp mua muối tạm trữ cho diêm dân đã góp phần làm lượng muối tồn kho trong diêm dân và một số doanh nghiệp sản xuất thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm 2011 (thời điểm 18 tháng 9 năm 2012 khoảng 99.536 tấn, bằng 46,1% so với cùng kỳ năm 2011, trong đó: Miền Bắc tồn 15.268 tấn, miền Trung tồn 68.941 tấn, Đồng bằng sông Cửu Long tồn 15.327 tấn). Giá muối mua của diêm dân cũng giữ ở mức ổn định và hợp lý, góp phần giảm bớt những khó khăn trong sản xuất và đời sống của diêm dân. Cụ thể giá muối từng khu vực như sau: Miền Bắc từ 1.200 – 1.800 đ/kg, Nam Trung Bộ giá muối sản xuất thủ công từ 900 - 1.400 đ/kg, giá muối sản xuất công nghiệp từ 1.000 - 1.200 đ/kg, Đồng bằng sông Cửu Long: muối đen và vàng từ 800 – 1.100 đ/kg, muối trắng từ 1.200 - 1.800 đ/kg.

- Đường: Việc các Bộ thống nhất quy định lượng hạn ngạch thuế quan năm 2012 là 70.000 tấn và thời điểm công bố lượng hạn ngạch thuế quan đường khi kết thúc vụ sản xuất đường năm 2011-2012 (trong tháng bảy) nhằm bảo hộ ngành sản xuất đường trong nước, tạo điều kiện tối đa cho việc tiêu thụ đường

¹ Tuy nhiên, theo số liệu do Tổng cục Hải quan cung cấp, 9 tháng đầu năm năm 2012 lượng muối nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan là 150.000 tấn, bao gồm cả muối nhập khẩu để sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất hoá chất và sản xuất chế biến thực phẩm.

sản xuất trong nước của các nhà máy đường. Giá đường trong nước luôn giữ ở mức ổn định, bảo đảm có lãi cho cả nhà máy đường và người trồng mía.

3. Về vấn đề cung cấp điện cho các hộ vùng sâu, vùng xa

Trong thời gian qua việc đưa điện về nông thôn phục vụ phát triển kinh tế xã hội được Chính phủ, Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các địa phương rất quan tâm bố trí các nguồn vốn Ngân sách, vốn vay ưu đãi ODA, vốn khấu hao cơ bản của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, vốn vay các tổ chức tín dụng ... Nhờ sự nỗ lực đó, tỷ lệ hộ dân có điện của cả nước đã tăng cao, từ năm 1998 cả nước chỉ có 61% hộ dân có điện, đến nay, cả nước đã có 97,58% được sử dụng điện lưới quốc gia, riêng ở nông thôn có 96,65% hộ dân có điện (*đây là tỷ lệ cao hơn nhiều nước trên thế giới và các nước trong khu vực*). Hiện nay, cả nước còn khoảng hơn 500.000 hộ dân thuộc vùng sâu, vùng xa, các hộ dân sống rải rác chưa được sử dụng điện lưới quốc gia.

Để có kế hoạch tổng thể cấp điện cho các hộ dân chưa có điện trong cả nước, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương đã chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án tổng thể “Cấp điện cho các thôn, bản và hải đảo chưa có điện giai đoạn 2013-2020”. Hiện nay, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tại Tờ trình số 9092/TTr-BCT, ngày 21 tháng 9 năm 2012. Mục tiêu chính của Đề án là đầu tư cấp điện cho đồng bào các dân tộc sống tại các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo chưa có điện, đưa tỷ lệ số hộ nông thôn toàn quốc được sử dụng điện từ 96,65% năm 2012 lên 99,89% vào năm 2020. Trên cơ sở Đề án tổng thể được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, từng tỉnh sẽ xây dựng tiến độ đầu tư cho phù hợp với khả năng nguồn vốn, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và nhu cầu sử dụng điện cho sinh hoạt, sản xuất của nhân dân, nhất là khu vực các thôn, bản vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới hải đảo chưa có điện.

Về việc triển khai các trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực đồng bằng sông Cửu Long, ngày 15 tháng 9 năm 2009, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1446/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Phát triển trạm bơm điện quy mô vừa và nhỏ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long”, triển khai trên phạm vi 13 tỉnh, thành phố vùng đồng bằng sông Cửu Long. Ngày 23 tháng 8 năm 2012, Bộ Công Thương đã có văn bản số 7828/BCT-TCNL chỉ đạo lập Đề án “Phát triển lưới điện cung cấp điện các trạm bơm quy mô vừa và nhỏ cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long đến 2020”. Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã có văn bản chỉ đạo và Tổng công ty Điện lực miền Nam đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long đề nghị phối hợp cung cấp thông tin và giao Công ty Tư vấn điện miền Nam trực thuộc Tổng công ty thực hiện công tác khảo sát và lập đề án “Phát triển lưới điện cung cấp điện các trạm bơm quy mô vừa và nhỏ cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long đến 2020”.

Tuy nhiên, đến nay mới có 4/13 tỉnh thực hiện lập và phê duyệt “Quy hoạch phát triển hệ thống trạm bơm điện quy mô vừa và nhỏ” là An Giang (phê duyệt tháng 5 năm 2008 cho giai đoạn 2008-2012); Bến Tre (phê duyệt tháng 5

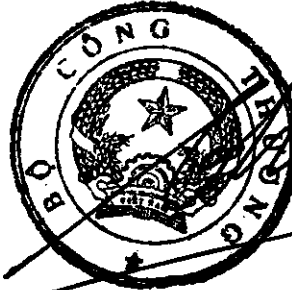
năm 2012 cho giai đoạn 2012-2020); Đồng Tháp (phê duyệt tháng 9 năm 2009 cho giai đoạn 2011-2015); Long An (phê duyệt tháng 6 năm 2011 cho giai đoạn 2011-2015), các Tỉnh còn lại đang triển khai lập quy hoạch và chỉ có thể cung cấp được danh mục mà chưa định rõ vị trí đặt cụ thể của từng trạm bơm. Việc chưa xác định rõ được vị trí đặt, cũng như quy mô của các trạm bơm sẽ không thể thực hiện khảo sát và tính toán để cấp điện cho các trạm bơm này. Thời gian tới, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Điện lực miền Nam sẽ tiếp tục bám sát và phối hợp với các địa phương để sớm hoàn tất “Quy hoạch phát triển hệ thống trạm bơm điện quy mô vừa và nhỏ đến năm 2020” để có cơ sở thực hiện Đề án cung cấp điện cho các trạm bơm.

Bộ Công Thương xin cảm ơn Đại biểu và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Long An đã quan tâm đến vấn đề trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Vụ Công tác đại biểu-Văn phòng Quốc hội;
- Lãnh đạo Bộ;
- Tổng cục Năng lượng;
- Cục QLTT, Các Vụ: KHCN, XNK;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Lưu: VT, KH (2b).

BỘ TRƯỞNG



Vũ Huy Hoàng